TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 589/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 580/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Phạm Vũ Tuấn A**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 034082009xxx cấp ngày 24/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Số A khu chung cư cao tầng V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội;

- Chị **Vũ Ngọc H**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 01183011xxx cấp ngày 114/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng A Khu B Tập thể T, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Vũ Tuấn A và chị Vũ Ngọc H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển 01/2008 ngày 29 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**:

Anh Phạm Vũ Tuấn A và chị Vũ Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Vũ Tuấn L, sinh ngày 16/7/20xx; Và cháu Phạm Vũ Tuấn M, sinh ngày 02/10/20xx. Ly hôn giao chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/2 con/1 tháng kể từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác .

Anh Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản), và công nợ chung:** Anh Tuấn A và chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh Tuấn A và chị H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Anh Phạm Vũ Tuấn A tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0030421 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.